TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2021/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 23 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Trần Châu Hoàng T, sinh năm 1989

Trú tại: số 398, ấp M, xã M1, thành phố M3, tỉnh Tiền Giang

+ Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1989

Trú tại: số 1013, Tổ 33A, ấp T1, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải ngày 15/3/2021, nội dung hòa giải để anh Trần Châu Hoàng T và chị Nguyễn Thị Cẩm V đoàn tụ, nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/3/2021, anh T và chị V đã thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Châu Hoàng T và chị Nguyễn Thị Cẩm V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc Trà M, sinh ngày 21/8/2010 và Trần Hoàng Tuấn K, sinh ngày 20/8/2015. Khi ly hôn, anh T và chị V thỏa thuận thống nhất để chị V tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng Trần Ngọc Trà M và Trần Hoàng Tuấn K. Anh Trần Châu Hoàng T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành), lao động được.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Cẩm V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Châu Hoàng T chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện.

- Về tài sản chung: Anh Trần Châu Hoàng T và chị Nguyễn Thị Cẩm V thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Châu Hoàng T và chị Nguyễn Thị Cẩm V thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Châu Hoàng T và chị Nguyễn Thị Cẩm V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc Trà M, sinh ngày 21/8/2010 và Trần Hoàng Tuấn K, sinh ngày 20/8/2015. Khi ly hôn, anh T và chị V thỏa thuận thống nhất để chị V tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng Trần Ngọc Trà M và Trần Hoàng Tuấn K. Anh Trần Châu Hoàng T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành), lao động được.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Cẩm V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Châu Hoàng T chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện.

- Về tài sản chung: Anh Trần Châu Hoàng T và chị Nguyễn Thị Cẩm V thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Châu Hoàng T và chị Nguyễn Thị Cẩm V thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Châu Hoàng T và chị Nguyễn Thị Cẩm V mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị mỗi người đã nộp là 150.000 đồng theo các biên lai thu số 0004847 và 0004848 ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Thủy